

Số: 103 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). *XH 11/0*



Nguyễn Tấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011
của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp
khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-CP
ngày 04 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

Xác định những nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm thúc đẩy phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng của đất nước.

II. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản

Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản cho các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ Trung ương đến địa phương; đồng thời tiến hành phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản, cho người dân, nhằm nhanh chóng đưa Nghị quyết 02-NQ/TW và Luật Khoáng sản năm 2010 vào cuộc sống.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản

- Trong quý I năm 2012 phải hoàn thành: Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản; Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Trong quý II năm 2012 hoàn thành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản.

b) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lập quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

c) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt. Sửa đổi, bổ sung, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Quy hoạch khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

d) Kiện toàn tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ Trung ương đến địa phương; tăng cường nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoáng sản ở các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản; xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

đ) Thường xuyên theo dõi, giám sát đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản và ảnh hưởng tích cực, tiêu cực đến kinh tế xã hội, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung.

3. Đổi mới cơ chế, chính sách trong lĩnh vực khoáng sản

a) Cơ chế, chính sách đầu tư khoa học và công nghệ cho điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản

- Khuyến khích, ưu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực: điều tra, thăm dò khoáng sản ẩn sâu, khoáng sản biển; khai thác, chế biến các khoáng sản quan trọng;

- Triển khai chương trình nghiên cứu “Đổi mới và hiện đại hoá công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng”;

- Khuyến khích đầu tư từ nước ngoài các dự án chế biến khoáng sản, nhất là các loại khoáng sản có yêu cầu công nghệ phức tạp, gắn với bảo vệ môi trường;

- Xây dựng chính sách ưu đãi các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khoáng sản: thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản nhằm cung cấp các loại khoáng sản, sản phẩm chế biến từ khoáng sản cho các ngành công nghiệp trong nước có nhu cầu sử dụng;

- Xây dựng chính sách đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

b) Cơ chế, chính sách tài chính

- Tập trung nguồn lực của Nhà nước đáp ứng yêu cầu công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản ở đất liền và biển, hải đảo của Việt Nam;

- Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước, vốn của tổ chức, cá nhân cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản. Có cơ chế hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí

thăm dò khoáng sản do nhà nước đầu tư từ nguồn ngân sách. Có cơ chế thu hút các thành phần kinh tế trong nước đầu tư vào công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới chính sách tài chính đối với hoạt động khoáng sản; điều chỉnh kịp thời, hợp lý các loại thuế, khung thuế, biểu thuế, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản với mục tiêu tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước đối với các khoáng sản quan trọng, nhằm đảm bảo lợi ích hài hoà giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân nơi có khoáng sản được khai thác; không xuất khẩu quặng thô. Hỗ trợ cho đầu tư đổi mới công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản nhằm sử dụng tiết kiệm khoáng sản; cải tạo, phục hồi và bảo vệ môi trường;

- Hàng năm, các địa phương lập kế hoạch bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách của địa phương để bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

c) Chính sách dự trữ và xuất khẩu khoáng sản

- Trong năm 2012 hoàn thành việc khoanh định các khu vực cấm, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản; khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, khu vực dự trữ khoáng sản Quốc gia;

- Dự báo nhu cầu, đánh giá năng lực, khả năng khai thác, chế biến khoáng sản trong nước theo kỳ kế hoạch để có quy hoạch, kế hoạch khai thác hợp lý, chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong nước theo từng thời kỳ;

- Chỉ xuất khẩu sản phẩm chế biến từ khoáng sản có giá trị kinh tế cao đối với một số loại khoáng sản có quy mô lớn;

- Rà soát đề xuất điều chỉnh sản lượng khai thác một số loại khoáng sản theo hướng ưu tiên cho nhu cầu sử dụng trong nước.

d) Chính sách bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, đảm bảo quốc phòng an ninh, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa và môi trường

- Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, hoàn thành trong năm 2012;

- Đánh giá tổng thể, đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động khoáng sản, chế biến khoáng sản đến môi trường, môi sinh.

4. Phát triển công nghiệp khai khoáng

- Xây dựng và triển khai đúng tiến độ các nhiệm vụ theo mục tiêu của Nghị quyết số 02-NQ/TW về công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;

- Tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy hoạch khoáng sản;

- Quy hoạch, xây dựng các khu khai thác, chế biến tập trung tạo các sản phẩm có giá trị kinh tế cao đối với các khoáng sản có quy mô lớn như titan - zircon, bauxit, đất hiếm, cromit, apatit, chì kẽm đá vôi trắng, cát thủy tinh. Đối với các khoáng sản khác quy hoạch, xây dựng nhà máy chế biến phù hợp với tiềm năng của từng loại khoáng sản.

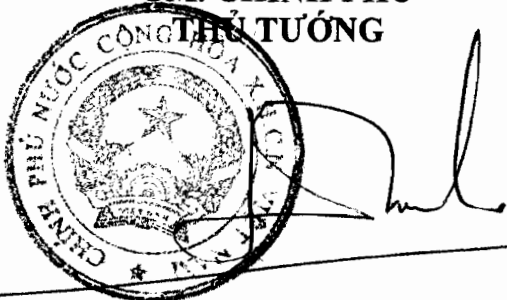
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ trong Chương trình hành động, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện.

3. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương; định kỳ báo cáo và kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cần thiết bảo đảm Chương trình được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

The image shows the official seal of the Government of Vietnam, which is circular and contains the text 'CHÍNH PHỦ VIỆT NAM' and 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM'. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng

Các nhiệm vụ kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ
tại Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ)



TT	Nội dung công việc	Sản phẩm, hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình
1	Chương trình tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản, Nghị quyết số 02-NQ/TW	Các Chương trình, Thông tư	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tư pháp, các cơ quan truyền thông, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2012 và hàng năm
2	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản	Nghị định, Quyết định, Thông tư			Năm 2011 - năm 2012
a)	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản	Nghị định			Quý I, năm 2012
b)	Nghị định quy định về đầu giá quyền khai thác khoáng sản	Nghị định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các Bộ ngành liên quan	Quý I, năm 2012
c)	Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Nghị định			Quý I, năm 2012
d)	Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản	Nghị định			Quý II, năm 2012
đ)	Giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản và ảnh hưởng tích cực, tiêu cực đến kinh tế xã hội, đề xuất chỉnh sửa bổ sung	Chương trình	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các Bộ ngành liên quan	Năm 2015

3	Lập quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	Quyết định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng	Năm 2012
4	Bổ sung, điều chỉnh, lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trong cả nước (bao gồm cả khoáng sản khác)	Quyết định	Bộ Công Thương	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Năm 2012 - 2013
5	Rà soát, điều chỉnh tiêu chuẩn xuất, nhập khẩu khoáng sản theo hướng tăng hàm lượng chế biến tạo ra giá trị gia tăng đối với từng loại khoáng sản	Quyết định	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Năm 2012 - 2013
6	Bổ sung, điều chỉnh, lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong cả nước	Quyết định	Bộ Xây dựng	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương	Năm 2012
7	Rà soát điều chỉnh thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu khoáng sản theo hướng chế biến sâu, không xuất thô	Quyết định	Bộ Tài chính	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng	Năm 2012 - 2013
8	Xác định tiêu chí và khoanh định khu vực khoáng sản nhỏ lẻ để bàn giao cho địa phương quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác	Dự án, Quyết định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Năm 2012
9	Lập các quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng	Năm 2012
10	Khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhiệm vụ, Quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng	Năm 2012

11	Kiến toàn tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ Trung ương đến địa phương	Nhiệm vụ	Bộ Nội vụ	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng	Năm 2012 - 2015
12	Xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, khoa học trình độ cao	Nhiệm vụ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Năm 2012 - 2020
13	Xây dựng hoàn thiện chính sách tài chính (phí, lệ phí, các nguồn thu khác, sử dụng các nguồn thu và cơ chế khuyến khích đầu tư) trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản	Quyết định	Bộ Tài Chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng	Năm 2011 - 2015
14	Khoanh định khu vực dự trữ tài nguyên quốc gia đối với một số loại khoáng sản quan trọng	Dự án	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính	Năm 2012
15	Khoanh định khu vực không đầu tư, quyên khai thác khoáng sản	Dự án	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Năm 2012
16	Xây dựng dự án tăng cường năng lực thanh tra, kiểm tra khoáng sản từ Trung ương đến địa phương	Dự án	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm 2012
17	Xây dựng chương trình nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường	Các dự án	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Bộ Xây dựng.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính	2011 - 2020
18	Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ vật liệu xây dựng; sử dụng vật liệu mới thay thế, vật liệu không nung, thân thiện với môi trường (vật liệu xây dựng, ốp lát, kính xây dựng) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Quyết định	Bộ Xây dựng	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ	2012